

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẠI HÀ NỘI **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 990/2023/HS-PT

Ngày 28 - 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Duy Nhiệm;

Các Thẩm phán: Ông Phạm Đình Khánh;

Ông Bùi Xuân Trọng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hải An - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Huy Hoàng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 28/12/2023 tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội và điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 856/2023/TLPT-HS, ngày 14/8/2023 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2023/HS-ST ngày 05/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Nguyễn Duy Đ, tên gọi khác: Không, sinh ngày 03/01/1997 tại Hà Nội;

Nơi đăng ký thường trú: Thôn A H, xã M, huyện M, Thành phố Hà Nội; chỗ ở: Số H, ngõ D, phường Q, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy L, sinh năm 1975 và con bà Nguyễn Thị Anh H, sinh năm 1977; có vợ là Đào Thị Thanh H1, sinh năm 1996 và có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/12/2022 đến nay, có mặt.

**** Người bào chữa cho bị cáo:*** Ông Trịnh Văn T, bà Bùi Thị T1 và ông Nguyễn Hồng A, Luật sư Văn phòng L1, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H; ông A có mặt, ông T, bà T1 có đơn xin xét xử vắng mặt.

**** Ngoài ra còn có:*** Các bị cáo Nguyễn Văn T2, Hoàng Văn N và một số người có quyền lợi liên quan không kháng cáo, không liên quan đến nội dung kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 06/12/2022, Nguyễn Duy Đ nhận được cuộc gọi qua Zalo của một người đàn ông tên C, có số tài khoản “Nguyễn C1” đề nghị lên Lạng Sơn đón khách Trung Quốc không có giấy tờ nhập cảnh trái phép từ Trung Quốc vào Việt Nam với tiền công từ 3.000.000đ đến 4.000.000đ/01 chuyến, Nguyễn Duy Đ đồng ý. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Duy Đ tiếp tục nhận được điện thoại (qua ứng dụng Zalo) “Nguyễn C1” thông báo lên Lạng Sơn để đón khách; Nguyễn Duy Đ điều khiển xe ô tô nhãn hiệu HONDA CIVIC, biển kiểm soát 29A - 641.76 đi lên Lạng Sơn; khoảng 00 giờ ngày 07/12/2022 khi đến thành phố L, Nguyễn Duy Đ gặp C1 tại khu vực gần khách sạn M; khoảng 03 giờ ngày 07/12/2022 Nguyễn Duy Đ nhận được điện thoại từ số máy 0763.377.898 gọi hỏi có ai gọi để đón khách chưa. Khoảng 03 giờ 40 phút ngày 07/12/2022, Nguyễn Văn T2 gọi điện cho Nguyễn Duy Đ thông báo đến Trung tâm thương mại Đ1, thuộc huyện C, tỉnh Lạng Sơn để đón khách; Nguyễn Duy Đ thông báo cho C1 biết và đi đến điểm hẹn, trên đường đi thì Nguyễn Văn T2 gọi điện cho Nguyễn Duy Đ báo khi đến nơi thì vào trong ngõ khuất để chờ đón khách, tránh bị phát hiện. Đến khoảng 04 giờ 02 phút cùng ngày, Nguyễn Duy Đ đến điểm hẹn được Hoàng Văn N dẫn vào trong đường ngõ để đón 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép. Sau khi đón được khách, Nguyễn Duy Đ thông báo cho C1 biết đã đón được khách; C1 bảo Nguyễn Duy Đ chở khách về khu công nghiệp Y, Bắc Ninh và gọi điện theo số 0339.368.194 để giao khách, đồng thời Chiến yêu cầu Nguyễn Duy Đ xóa hết các nội dung trao đổi trên Zalo và quay video các khách Trung Quốc trên xe gửi cho C1 xem. Theo yêu cầu của C1, Nguyễn Duy Đ đã lái xe chở 04 người khách Trung Quốc đi về Bắc Ninh; trên đường đi Nguyễn Duy Đ đã liên lạc với số điện thoại mà C1 đã cho hẹn khoảng 06 giờ 30 phút ngày 07/12/2022 sẽ đến điểm hẹn. Tuy nhiên, khi Nguyễn Duy Đ đang chở khách đến địa phận xã N, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng chức năng kiểm tra phát hiện và bắt giữ quả tang.

Quá trình điều tra xác định được, số khách Trung Quốc nêu trên do một người có tên A C2 thuê Nguyễn Văn T2 đưa từ mốc 1127 vào Việt Nam, Nguyễn Văn T2 đã thuê Hoàng Văn N đón số người này đưa vào Việt Nam và được trả tiền công 1.000NDT/người, sau đó Nguyễn Văn T2 và Hoàng Văn N đã giao 04 người Trung Quốc cho Nguyễn Duy Đ chở về Bắc Ninh thì bị bắt giữ.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2023/HS-ST ngày 05/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Đ 02 (hai) năm tù về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 07 tháng 12 năm 2022.

Ngoài ra bản án còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo khác trong vụ án; xử lý vật chứng, quyết định nghĩa vụ chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/7/2023 bị cáo Nguyễn Duy Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã quy kết, nhưng với mức hình phạt như bản án sơ thẩm đối với bị cáo là quá nặng so với hành vi phạm tội của bị cáo. Bởi vì, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình, vợ đang nuôi con nhỏ; có bố vợ là ông Nguyễn Thanh H2 có nhiều thành tích được tặng nhiều bằng khen, huân chương, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm: Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ thấy rằng cấp sơ thẩm quy kết đối với bị cáo về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” là có căn cứ, đúng pháp luật. Khi xét xử cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên xử phạt bị cáo với mức án như bản án sơ thẩm là có căn cứ, đúng pháp luật không cao; tại cấp phúc thẩm tuy có thêm tình tiết giảm nhẹ mới là bố vợ bị cáo được tặng bằng khen, huân chương, nhưng đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên không đáng kể; do đó, không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm: Không có ý kiến tranh luận gì về tội danh, hành vi phạm tội của bị cáo; chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, như: Quá trình điều tra và tại các phiên tòa bị cáo đều khai báo thành khẩn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ đang nuôi con nhỏ, quá trình điều tra bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan Điều tra để sớm kết thúc vụ án; bị cáo có nhân thân tốt, bố vợ có nhiều thành tích được tặng nhiều bằng khen, huân chương; đây là những tình tiết giảm nhẹ mới tại cấp phúc thẩm mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng. Do đó, có căn cứ giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã quy kết, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của những bị cáo khác trong vụ án, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 07/12/2022, vì mục đích vụ lợi bị cáo Nguyễn Duy Đ móc nối với một số đối tượng khác, đã thực hiện hành vi tổ chức cho 04 người Trung Quốc nhập cảnh

trái phép vào Việt Nam để lấy tiền công. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”, tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự, cấp sơ thẩm quy kết, xét xử bị cáo với tội danh như trên là có căn cứ, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan.

[2] Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được việc tổ chức cho người khác trốn từ nước ngoài vào Việt Nam là vi phạm pháp luật, nhưng vì lợi nhuận nên bị cáo vẫn cấu kết để thực hiện nhằm hưởng lợi bất hợp pháp. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực quản lý xuất, nhập cảnh; còn gây bất ổn định trật tự xã hội. Do đó, cần phải có biện pháp xử lý thích đáng.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Khi xét xử cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất hành vi phạm tội, đã phân hóa đúng vai trò của từng bị cáo trong vụ án, cũng như đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, như: Bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình để xử phạt bị cáo mức án như bản án sơ thẩm là có căn cứ, không cao, có phần nương nhẹ. Tại phiên tòa phúc thẩm, người bào chữa cho bị cáo xuất trình tài liệu thể hiện bố vợ bị cáo là ông Nguyễn Thanh H2 được tặng bằng khen, huân chương chiến sỹ vẻ vang, tuy đây là những tình tiết giảm nhẹ mới tại cấp phúc thẩm, nhưng những tình tiết này là những tình tiết được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự, nên không đáng kể so với hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo là có căn cứ.

[4] Do bị cáo không được chấp nhận kháng cáo nên phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy Đ; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2023/HS-ST ngày 05/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn; căn cứ khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Đ 02 (hai) năm tù về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo (là ngày 07 tháng 12 năm 2022).

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Duy Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 40/2023/HS-ST ngày 05/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan THA HS, Công an Lạng Sơn;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp thành phố Hà Nội;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo (qua trại tạm giam);
- Lưu: HSVA, Phòng HCTP-VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Duy Nhiệm